

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HS-ST

Ngày: 06 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng.

Ông Nguyễn Văn Hóa.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Lại Minh Khôi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2020/TLST - HS, ngày 13 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Văn K, sinh năm 1971; nơi sinh: Xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 11, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Xuân C, sinh năm 1936 (đã chết) và bà Trương Thị Thanh H, sinh năm 1941; gia đình có 06 anh chị em ruột, bị cáo là thứ ba; có vợ là chị Vũ Thị T, sinh năm 1974 và có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2007; tiền án: Ngày 08-9-2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 10-8-2020 đến ngày 19-8-2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. (Có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm H, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Vũ Quốc L, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm 2, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt).
2. Anh Trịnh Văn C, sinh năm 1971; địa chỉ: Xóm 11, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt).
3. Chị Vũ Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm 11, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 09-8-2020, Đặng Văn K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B1–639.43 từ nhà tại Xóm 11, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình sang huyện H, tỉnh Nam Định mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà anh Đỗ Văn H ở xóm T, xã H, huyện H phát hiện nhà mở cửa, có hai cháu nhỏ ở nhà. K đi vào nhà hỏi xin túi ny lông và lấy trộm được 03 điện thoại di động gồm 01 chiếc nhãn hiệu Xiaomi Redmi 6A màu trắng bạc và 01 chiếc Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng của anh H, 01 điện thoại Iphone XS màu trắng của anh Nguyễn Văn H1 (là con rể anh H) đang để ở trên bàn uống nước rồi ra xe tẩu thoát.

Sau đó cùng ngày Đặng Văn K mang chiếc điện thoại Iphone XS đến Cửa hàng điện thoại của anh Vũ Quốc L ở xóm 2, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình bán được 3.200.000 đồng; 02 chiếc điện thoại còn lại bán cho anh Trịnh Văn C ở Xóm 11, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình được 1.150.000 đồng. Đến ngày 10-8-2020, Đặng Văn K ra Công an đầu thú. Cơ quan Công an đã thu giữ của Đặng Văn K 01 xe mô tô biển kiểm soát 35B1 – 639.43 và số tiền 7.772.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/KL–HĐĐG ngày 13-8-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hải Hậu kết luận: Chiếc điện thoại Iphone XS màu trắng trị giá 10.000.000 đồng; Chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi 6A màu trắng bạc trị giá 600.000 đồng và chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng trị giá 700.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 11.300.000đ (Mười một triệu ba trăm nghìn đồng). Cơ quan điều tra đã trả lại 03 chiếc điện thoại trên cho các bị hại. Các bị hại là anh Đỗ Văn H, anh Nguyễn Văn H1 không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Quá trình điều tra xác định anh Vũ Quốc L và anh Trịnh Văn C không biết điện thoại Đặng Văn K bán là do phạm tội mà có nên không xử lý về hình sự. Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 4.350.000 đồng cho anh L, anh C và trả lại số tiền 3.422.000 đồng tài sản hợp pháp của bị cáo cho chị Vũ Thị T (vợ bị cáo K).

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35B1–639.43, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Xét chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, chị Vũ Thị T (là vợ bị cáo) không biết bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra đã trả cho chị T sử dụng.

Cáo trạng số 65/CT-VKSHH, ngày 12-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo Đặng Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn K phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2016/HSST ngày 08-9-2016 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 36 tháng đến 39 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa và lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận đã phạm tội, hứa sửa chữa lỗi lầm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được và kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 13-8-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hải Hậu. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 09-8-2020, tại nhà anh Đỗ Văn H ở xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định, Đặng Văn K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Xiaomi Redmi 6A màu trắng bạc và 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng của anh Đỗ Văn H và 01 điện thoại Iphone XS màu trắng của anh Nguyễn Văn H1 có tổng trị giá là 11.300.000đ (Mười một triệu ba trăm nghìn đồng). Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên bị cáo phải bị xử lý nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 08-9-2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng tính từ ngày 08-9-2016 về tội Trộm cắp tài sản, tính đến ngày bị cáo phạm tội mới (ngày 09-8-2020) thì chưa chấp hành xong thời gian thử thách của án treo nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và buộc phải chấp hành hình phạt 27 tháng tù tại bản án số 60/2016/HSST ngày 08-9-2016 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối lỗi; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo có bố mẹ đẻ là người có công với cách mạng, bố đẻ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất và Huy chương chiến sỹ hạng Ba, mẹ đẻ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; anh anh Vũ Quốc L và anh Trịnh Văn C là người mua điện thoại của bị cáo nhưng không biết do bị cáo phạm tội mà có, đã nhận lại toàn bộ số tiền mua điện thoại, nay không yêu cầu gì thêm nên vấn đề dân sự không xem xét, điều chỉnh.

[8] Đối với số tiền 7.772.000 đồng thu giữ của bị cáo. Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 4.350.000 đồng cho anh Vũ Quốc L và anh Trịnh Văn C là người đã mua 03 chiếc điện thoại do không biết bị cáo phạm tội mà có; còn số tiền 3.422.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Vũ Thị T là vợ bị cáo. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35B1-639.43 do bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, chị Vũ Thị T là vợ bị cáo không biết việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị T quản lý sử dụng là phù hợp pháp luật nên không xem xét điều chỉnh.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo; các bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2. Xử phạt Đặng Văn K 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2016/HSST ngày 08-9-2016 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10-8-2020. (Được trừ thời gian đã bị tạm giữ của bản án trước từ ngày 23-4-2016 đến ngày 02-5-2016).

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đặng Văn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND xã H, huyện H, tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Bị hại: 02 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên